

Bản án số: 163 /2020/HS - ST

Ngày 30/11/ 2020

NHÂN DANH

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Văn.

Ông Hoàng Văn Tấn.

-Th- ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2020/TLST- HS ngày 04/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2020/QĐXXST- HS ngày 17/11/2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 2000.

Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị O; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Ngày 09/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2019, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và tiền bồi thường ngày 28/6/2018

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 09/11/2014, bị Công an xã T (nay là thị trấn T), huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”, hình thức: cảnh cáo

+ Ngày 15/01/2015, bị Công an xã T (nay là thị trấn T), huyện Y, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn. Bị cáo chấp hành xong ngày 16/7/2015

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 19/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Anh Bàn Đức T, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Nguyễn Quang H, sinh năm 2005. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn S, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Quang H: Bà Dương Thị Thanh P, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn S, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2- Hoàng Văn C, sinh năm 1996. Có mặt.

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T, sinh năm: 2000, trú tại: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Quang H, sinh ngày: 18/4/2005, trú tại: thôn S, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là bạn bè quen biết nhau từ trước. Do có nhu cầu mua xe mô tô để làm phương tiện đi lại nên T bảo H xem H có lấy trộm được xe mô tô thì bán lại cho T. Thấy H đồng ý nên T đã đưa cho H 01 chiếc văm phá khoá có hình chữ L, phần thân dài khoảng 10cm, được mài dẹt hai bên để H sử dụng để trộm cắp xe mô tô.

Khoảng 11 giờ ngày 11/8/2020, H nhắn tin cho T qua mạng xã hội facebook bảo không có xe để đi trộm cắp nên bảo T đến để chở Huy đi. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98B2-032.72 (chiếc xe này T mượn của bạn là anh Hoàng Văn C, sinh năm: 1996, trú tại: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang trước đó) đến thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đón H rồi cùng nhau đi đến thôn V 2, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang mục đích tìm xe mô tô để sơ hở thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến trước cổng khu nhà trọ của gia đình anh Dương Văn H ở thôn V 2, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì H bảo T dừng xe đứng đợi để H vào trong khu nhà trọ tìm xe trộm cắp. Sau đó, H đi vào sân nhà trọ quan sát thì thấy tại đây có dựng nhiều xe mô tô nên đã dùng chiếc văm phá khoá do T đưa cho trước đó, phá khoá điện của 02 chiếc xe mô tô nhưng không thành công. Tiếp đó, H đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 12S1-095.59, màu xanh – đen – bạc của anh Bàn Đức T, sinh năm: 1992 ở thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (là công nhân thuê trọ tại đây), dùng văm phá khoá điện chiếc xe này nhưng không được. Lúc này, H thấy xe mô tô của anh T không khoá cổ, khoá càng nên cất văm vào trong túi quần, dắt xe của anh T ra khỏi cổng khu nhà trọ, vút chiếc văm phá khoá vào thùng rác ở rìa đường rồi gọi T đang ngồi đợi ở quán nước gần đó đến.

Khi T đến nơi, H ngồi lên chiếc xe vừa trộm cắp được, còn T điều khiển xe của mình dùng chân đẩy H và chiếc xe đến một quán sửa xe (T và H khai không nhớ tên cửa hàng và địa chỉ) ở khu vực chợ M, thuộc địa phận tổ dân phố M 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang để thay ổ khoá điện. Tại đây, T thỏa thuận mua của H chiếc xe mô tô vừa trộm cắp cho T với giá 2.500.000 đồng. Sau khi thay ổ khoá xong, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98B2-032.7.. còn T điều khiển chiếc xe trộm cắp được đi ra đường quốc lộ 37 rồi rẽ vào đường tỉnh lộ 295B đi về hướng thành phố Bắc Giang. Khi đi đến khu vực ngã tư Đình Trám, thuộc địa phận xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, T và H dừng xe, T tháo biển kiểm soát số 12S1-095...9 đưa cho H để H vớt biển kiểm soát này ra khu vực đường tàu. Sau đó, H và T điều khiển xe đi về thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, T đưa trước cho H số tiền 600.000 đồng là tiền mua xe mô tô do H vừa trộm cắp được, còn lại 1.900.000 đồng, T trả H sau. Sau khi trả lại xe mô tô cho C, T điều khiển xe mô tô do H trộm cắp được về nhà sử dụng làm phương tiện đi lại. Số tiền 600.000 đồng Nguyễn Quang H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 17/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Dũng triệu tập Nguyễn Quang H để làm rõ về hành vi cố ý gây thương tích xảy ra trên địa bàn. Tại đây, H khai nhận đã cùng Phạm Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Dũng triệu tập Phạm Văn T để làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản như H khai. Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 12S1-095...9, màu xanh – đen – bạc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Dũng.

Ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Yên Dũng đã thông báo nguồn tin tội phạm, bàn giao đối tượng, vật chứng và các tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên, Phạm Văn T xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày 18/8/2020, anh Bàn Đức T có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên.

Ngày 21/8/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã tiến hành định giá và kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 12S1-095...9 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 153/CT- VKS ngày 03/11/2020 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy được tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Phạm Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/8/2020.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn T.

Áp dụng: Điều 47- BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106- BLTTHS: Buộc Nguyễn Quang H do bà Dương Thị Thanh P là người đại diện theo pháp luật phải nộp lại số tiền 600.000 đồng do H thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn T, sinh năm: 2000, trú tại: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã chuẩn bị công cụ, phương tiện và hứa hẹn về việc mua lại xe mô tô do Nguyễn Quang H, sinh ngày: 18/4/2005, trú tại: thôn S, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang trộm cắp được. Khoảng 13 giờ ngày 11/8/2020, tại thôn V 2, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Quang H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 12S1- 095...9 trị giá 12.000.000 đồng của anh Bàn Đức T, sinh năm: 1992, HKTT: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn rồi bán lại cho Phạm Văn T với giá 2.500.000 đồng. Bản cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 - BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này bị cáo không trực tiếp trộm cắp chiếc xe nhưng bị cáo đã bàn bạc và chuẩn bị công cụ phương tiện là chiếc vạm phá khóa đưa cho Nguyễn Quang H và bị cáo trực tiếp chở Nguyễn Quang H đi trộm cắp tài sản của bị hại chiếc xe mô tô trị giá 12.000.000đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị án tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phong ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại bản án số 22/2028/HSST ngày 09/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2019 nay chưa được xóa án tích và thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 –BLHS, ngoài ra bị cáo đã xúi giục Nguyễn Quang H sinh năm 2005 là người dưới 18 tuổi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 – BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, tại Cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô là tài sản trộm cắp cho Cơ quan điều tra. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – BLTTHS.

Trong vụ án này có Nguyễn Quang H có hành vi trộm cắp chiếc xe cùng bị cáo T nhưng Nguyễn Quang H chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 –BLHS, Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với Hoàng Văn C cho bị cáo T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98B2- 032..2 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định, khi cho T mượn xe, anh C không biết việc T sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173- BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Sau khi vụ án được làm rõ, ngày 19/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên đã trả lại cho anh Bàn Đức T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 12S1- 095..9, màu xanh – đen – bạc. Anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì vì vậy HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Quang H có hành vi bán chiếc xe mô tô cho Phạm Văn T với số tiền 600.000đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) H đã ăn tiêu hết, đây là số tiền thu lợi bất chính cần truy thu để sung quỹ nhà nước. Buộc Nguyễn Quang H do bà Dương Thị Thanh P là người đại diện theo pháp luật phải nộp để sung quỹ nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/8/2020.

(2) Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47- BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106-BLTTHS.

Truy thu số tiền 600.000đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) buộc Nguyễn Quang H do bà Dương Thị Thanh P là người đại diện theo pháp luật phải nộp để sung quỹ nhà nước.

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- L- u.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Vũ Văn Hợp

